

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HS-ST

Ngày 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng – Giáo viên nghỉ hưu xã C;
ông Đỗ Văn Đông – Cán bộ hưu trí thị trấn H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo Lê Thanh S**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành L và bà Nguyễn Thị Thanh D; Vợ, con: chưa có; Tiền án: ngày 26/01/2016, bị TAND tỉnh Hà Nam xử phúc thẩm, xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2017. Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2018 đến ngày 24/9/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người bị hại:**

- Chị Trần Thị Trang L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt;

- Chị Lò Thị T, sinh ngày 26/10/2002, người đại diện ông Lò Văn T, sinh năm 1981 và bà Quàng Thị T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Bản Mường C, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt;

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị Lò Thị T là bà Phạm Thị Nhân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Chị Bàn Thị Bích L, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 4A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

- Chị Lý Mùi K, sinh ngày 14/01/2000; địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện B,

tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tập thể đại lý vận tải V, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện DTiên, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Dương Viết Nh, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Xóm N, xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Bá N, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2001; Có người đại diện hợp pháp là bà Lại Thị Thanh H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Xóm 5, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1998; Địa chỉ: Đội 3, thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Bạch Duy M, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Đỗ Quốc V, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm 7, thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Trần Vũ L, sinh năm 1999; Địa chỉ: Xóm 6, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Văn X, sinh năm 1988; vắng mặt;

- Chị Quàng Thị M, sinh năm 2002, có người đại diện hợp pháp là ông Đàm Trung T - Bí thư Đoàn thanh niên xã D; vắng mặt.

- Chị Lò Thị S1 (tên gọi khác N), sinh năm 1996; vắng mặt;

- Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1987; vắng mặt.

- Chị Bàn Thị Bích P, sinh năm 2000; vắng mặt.

- Anh Đàm Đình D, sinh năm 1997; vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị Phương L sinh năm 1999; vắng mặt;

- Anh Vũ Quốc Á, sinh năm 1984; vắng mặt;

- Anh Đào Việt H2, sinh năm 1988; vắng mặt;

- Anh Trần Văn P, sinh năm 1990; vắng mặt;

- Anh Vũ Ngọc S, sinh năm 1999; vắng mặt;

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1989; vắng mặt;

- Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1998; vắng mặt;

- Anh Cao Văn D, sinh năm 1974; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng H đang quản lý nhóm nhân viên phục vụ quán hát Karaoke tại địa bàn thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam. Khoảng đầu tháng 5/2018, H có ý định bắt nhân viên phục vụ quán hát Karaoke do anh Trần Văn X, trú tại phố N, thị trấn Đ, hiện đang thuê trọ ở thôn N, xã M, huyện D quản lý về làm việc dưới sự quản lý của mình, không cho anh X làm dịch vụ nhân viên mà để H quản lý tất các nhân viên làm phục vụ quán hát Karaoke tại địa bàn thị trấn Đ.

Khoảng 16 giờ ngày 08/5/2018, tại phòng trọ của mình ở Khu đô thị mới Đ, H nói với Nguyễn Bá N (tên gọi khác là B); Nguyễn Duy Kh và Trần Vũ L *“Tôi sang nói chuyện với thằng X không cho nó làm dịch vụ nữa, nếu không được thì bắt nhân viên của nó về”*, N, K và L cùng đồng ý, nói *“Vâng”*. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi điều khiển xe ô tô BKS 90A – 045.19 của Bạch Duy M chở Lê Thanh S đi đón nhân viên H nói với S, N, K và L *“Tôi sang nói chuyện với thằng X, nếu nó không đồng ý thì anh em bắt nhân viên”*, tất cả đồng ý, nói *“Vâng”*.

Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc ngồi uống bia tại phòng trọ của Nguyễn Văn N tại khu đô thị Đ cùng với Lê Thanh S, K, L; Nh; V; Trần Văn P SN 1990 trú tại thôn N, xã Nh, huyện K; Vũ Ngọc S, SN 1999 trú tại thôn V, xã Nh, huyện K; Trần Hải Đ SN 1989 trú tại thôn T, xã T; Đoàn Văn T SN 1998 trú tại thôn L, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Trần Văn T, SN 1989 trú tại phố N, thị trấn Đ, huyện D; Cao Văn D, SN 1974 trú tại thôn A, xã H, huyện D, H nói *“Tí nữa sang nói chuyện với thằng X, nếu nó không đồng ý thì bắt hết nhân viên của nó về”*. Khoảng 20 giờ 30 phút, Lê Thanh S nói với H *“Tí có gì anh cứ gọi em”* rồi cùng K đi đến thôn T, xã M để đón Lê Văn T cùng đi đến chỗ X bắt nhân viên. Trên đường đi, Lê Thanh S gọi điện cho T và nói *“Bạn ở đâu đi lên Đ, tôi đang va chạm với bọn làm nhân viên”*, T nói *“Đi luôn chưa”*, S nói *“Đi lên tôi”*. Cùng lúc này, H nói với L *“Gọi M ra để đi”*. L lấy điện thoại gọi cho Bạch Duy M nói *“Anh đang đâu đấy, đi ra phòng trọ rồi đi có việc với cả anh H”*. Sau đó, M điều khiển xe ô tô BKS 90A – 045.19 đến khu trọ rồi vào ngồi cùng với nhóm của H tại phòng trọ của N. Khoảng gần 21 giờ, H nói *“Thôi đi sang nhà thằng X nói chuyện”* thì tất cả nhóm đứng dậy. Thấy, Nguyễn Bá N (tên gọi khác là B) đang dọn dẹp trong phòng trọ thì L vào gọi *“B ơi, ra đi có việc với anh H”*, N hiểu là đi bắt nhân viên cùng H nên đi ra ngoài cùng L. Lúc này, Nh và V đang trong phòng trọ của Nh thì N đi sang phòng Nh và nói *“Mặc áo vào đi với anh sang nhà thằng X bắt nhân viên”*, Nh và V đi ra đứng cùng nhóm H ở trước phòng trọ của N. Khi H nói *“Anh em chuẩn bị đi thôi”* thì M, Nh và L lấy tuýp sắt, gậy bóng chày và gậy golf để vào cốp xe ô tô BKS 90A – 045.19 xe của M. M, H, N và V lên xe ô tô 90A – 045.19 do M điều khiển; N1, Nh và L bắt 01 xe ô tô taxi hãng T đang đỗ gần đó cùng đi đến khu trọ của anh Nguyễn Văn X để bắt nhân viên. T, D, P, Đoàn Văn T, Vũ Ngọc S và Đ không đi bắt nhân viên của X cùng với nhóm của H mà đi làm việc riêng của mình. Khi đến dốc thôn T, Lê Thanh S gọi điện cho T cùng Đào Việt H SN 1988 ở thôn V, xã K, huyện P, thành phố Hà Nội đi đến rồi cùng K, S đi đến khu trọ của X để gặp nhóm của H.

Khi nhóm của H đi 02 xe ô tô đến thì gặp anh X từ dãy trọ đi ra, anh X nói “*Em đi đâu đấy*”, H nói “*Anh em bọn em đi chơi*”. Sau đó, anh X đi vào trong quán tư vấn tài chính của anh Trần Mạnh H, SN 1987 trú tại phố Phạm Ngọc N, thị trấn Đ, ngay gần khu trọ. Khi Lê Thanh S, K, T và H đến thì H nói “*Anh em vào bắt hết nhân viên của thằng X về*”. Thấy vậy, L ra mở cốp xe ô tô 90A – 045.19 để cho mọi người trong nhóm lấy tuýp sắt và gậy đi vào trong các phòng trọ tìm bắt nhân viên do anh X quản lý. H cầm 01 chiếc tuýp rút rồi đưa cho S cầm, N cầm 01 chiếc gậy bóng chày, S cầm thêm 01 con dao, M cầm 01 thanh kiếm, Nh cầm 01 chiếc gậy gold, V và L mỗi người cầm 01 chiếc tuýp sắt, K cầm 01 đoạn tuýp sắt dài hơn 1m, N1 cầm 01 chiếc vỏ dao bằng gỗ, T không cầm gì và đi vào dãy phòng trọ. Thấy chị Lý Mùi K và chị Bàn Thị Bích L đang ở trong phòng trọ, S cầm dao dí vào cổ chị K nói “*Tao bắt chúng mày về bên kia*”. Lúc này, chị L đang ngồi trên gác xép thì M cầm kiếm nói “*Mày có xuống không, mày xuống gấp quần áo đi với tao*”. Thấy vậy, chị K và chị L sợ hãi và đi theo nhóm của H ra xe ô tô BKS 90A – 045.19. Lợi dụng sơ hở của nhóm H, chị K và chị L bỏ chạy trốn vào quán của anh H1. Nhóm H tiếp tục tìm bắt các nhân viên khác thì tìm được chị Trần Thị Trang L, H nói “*Lên xe sang kia nói chuyện*”, chị L nói “*Không sang*” thì H dùng tay tát một nhát vào mặt chị L, đồng thời đẩy chị L đi ra ngồi ở hàng ghế phía sau xe ô tô BKS 90A - 045.19, rồi đóng cửa lại. Lúc này, Nh đứng sát cửa phía sau bên phải, T cầm gậy gold đứng sát cửa phía sau bên trái xe ô tô 90A – 045.19 để trông không cho chị L mở cửa chạy trốn. Tiếp đó, H cùng S, L, N1, V, N, K và M đi vào phòng trọ của cháu Lò Thị T, thấy cháu T đang ngồi trông cháu M con gái chị Bàn Thị P SN 2000 trú tại thôn 4A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; chị Lò Thị S1 SN 1996 cùng trú tại bản Mường C đang nằm ngủ. Tại đây, S cầm dao khua và gọi chị S1 “*Chúng mày là nhân viên nhà ai, nhân viên của thằng X à*”, cháu T và chị S1 không nói gì thì S cầm dao khua trước mặt và nói “*Bọn mày dọn hết đồ đạc đi theo bọn tao*”. Cháu T và chị S1 không muốn đi, S chửi “*Đ.mẹ chúng mày có nhanh không, dọn hết đồ đạc rồi ra ngoài xe*”. Cháu T đang gấp quần áo thì L quát “*Gấp quần áo nhanh lên không*”. Thấy cháu T dọn đồ chậm kiêu không muốn đi, M cầm thanh kiếm dí vào ngang mặt và nói “*Mày thích chết không, thích làm đất Đ này nữa không*”, S túm áo cháu T kéo ra ngoài, đưa ra xe ô tô ngồi cùng hàng ghế với chị L. Do chị S1 đang bế cháu M nên nhóm của H không bắt đi. Sau khi đưa cháu T lên xe ô tô 90A – 045.19, Nh lên ngồi bên phải chị L, S ngồi bên trái cháu T kèm không cho chị L và cháu T bỏ chạy, nhóm H cất gậy, tuýp sắt, vỏ dao vào cốp xe ô tô thì H điều khiển xe đưa chị L và cháu T về khu trọ của nhóm mình ở Khu đô thị Đ. Khi xuống xe, H nói với chị L và cháu T “*Hai em vào phòng ngồi rồi tí anh về nói chuyện*”. S và Nh xuống xe đưa chị L và cháu T đi vào phòng trọ của N1, S nói “*Lên gác ngồi*”. Chị L và cháu T đi lên gác xép trong phòng trọ của N1 thì gặp chị Nguyễn Thị Phương L1 SN 1999 trú tại thôn K, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội đang ở đó, chị L mượn điện thoại của chị L1 gọi về cho anh X nói “*Em bị chúng nó giữ ở Khu đô thị Đ*” rồi trả điện thoại cho chị L1. Khoảng 30 phút sau, S đi lên gác gặp chị L và cháu T nói “*Không ngủ được à, sao không nằm xuống ngủ*”, hai người này không nói gì thì S nói “*Mày điếc à*”, đồng thời lấy tay gõ vào đầu chị L 03 cái và nói “*Mày về bảo với thằng X, tao là S bắt bọn mày về đây*” rồi

đi xuống dưới. Trong khoảng thời gian này, nhóm của H tiếp tục đến các quán Karaoke để tìm bắt nhân viên của X đang đi làm nhưng không bắt được ai. Nhóm của H quay lại khu trọ của X tiếp tục tìm bắt các nhân viên khác nhưng các nhân viên của X trốn hết trên gác trong quán của anh Trần Mạnh H1 nên nhóm H không bắt được nhân viên nào nữa. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H về phòng trọ của N1 gọi chị L và cháu T xuống, nói “*Nếu bọn em muốn làm việc thì đến chỗ bọn anh làm, không được làm bên chỗ thằng X nữa*”, chị L nói “*Vâng*”, H nói “*Hôm nay nói chuyện đến đây thôi, giờ cho bọn em về*”. Sau đó, H cùng N1 đưa chị L và cháu T về chân cầu vượt Đ để tự đi bộ về phòng trọ của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Trang L bị H tát vào má, cháu Lò Thị T bị M dí kiếm vào mặt làm bị xước, hằn đỏ ở thái dương. Tuy nhiên cả chị L và cháu T đều xác định không bị thương tích gì lớn và không yêu cầu Nguyễn Hoàng H cùng đồng bọn phải bồi thường thương tích cho mình.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Nguyễn Hoàng H: 01 di động NOKIA8, vỏ màu xanh đen, số IMEI1:356027083226917 và số IMEI2:356027083226939, bên trong lắp 02 sim Viettel; 01 chứng minh nhân dân số 013459181; Thu của Dương Viết Nh: 01 di động NOKIA 105 vỏ màu đen, số IMEI 358977056114819, bên trong lắp 01 sim Viettel, 01 chứng minh nhân dân số 113637051; Thu của Nguyễn Bá N: 01 di động Iphone 6, số IMEI 354433068059943 bên trong lắp 01 sim Viettel, màn hình bị nứt vỡ 3 đường góc phía dưới màn hình; Thu của Nguyễn Duy K: 01 di động Iphone7 vỏ màu đen, số IMEI 355324082224721, bên trong lắp 01 sim Viettel; Thu của Nguyễn Văn N1: 01 di động Iphone 6S, vỏ màu bạc, có số IMEI 353308079352530, bên trong lắp 01 sim số 0965151770, 01 di động NOKIA 102 vỏ màu xanh, số xê ri 352677047557722; Thu của Lê Văn T 01 di động Iphone 6 vỏ màu vàng, số IMEI 359306064242819, bên trong có lắp 01 sim Viettel;

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Hoàng H: Thu tại góc nhà bên trái: 01 khẩu súng cò nòng dài 125cm, sơn màu trắng, nòng súng dài 85cm, chất liệu bằng gỗ, báng súng dài 41cm, chất liệu bằng gỗ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn N1: Thu tại góc tường bên trái giáp với tủ đứng 02 đoạn tuýp sắt màu sáng gồm 1 đoạn dài 01m, đường kính 2,7cm, 01 đoạn dài 92cm, đường kính 2,1cm.

Khám xét nơi ở, đồ vật của Bạch Duy M: Thu trên nền nhà trong gian buồng cạnh đầu giường và tủ đứng: 01 tuýp rút (loại gậy 3 khúc) có tổng chiều dài 62cm, chuôi bọc cao su màu đen dài 24cm; 01 gậy sắt màu đen (Gậy đánh bóng chày) có tổng chiều dài 71,5cm, một đầu có đường kính 4,5cm, một đầu có đường kính 5,0cm, trên có chữ BAT kangle Jlanshen; 05 đoạn tuýp sắt có chiều dài là 103,3cm, 101cm, 1001cm, 100,5cm và 92,5cm, đều có đường kính là 2,7cm, màu xám; 01 đoạn tuýp sắt có chiều dài 60cm, đường kính 2,1cm, màu xám.

Sau khi sự việc xảy ra, Lê Thanh S bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 01/6/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện D ra Quyết định truy nã số 07 đối với Lê Thanh S. Ngày 21/9/2018, Lê Thanh Sơn đến Cơ quan CSĐT Công an huyện D đầu thú.

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 05/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội “Bắt người trái pháp luật” theo điểm đ, e khoản 2

Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thanh S từ 36 đến 42 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; về vật chứng đã giải quyết tại bản án trước nay không đặt ra xem xét và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lò Thị T đề nghị xử lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy tại phiên tòa bị cáo thừa nhận một phần hành vi của mình đã thực hiện tuy nhiên căn cứ lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

[2] Do có ý định đi bắt nhân viên phục vụ quán hát Karaoke ở địa bàn thị trấn Đ do anh Trần Văn X đang quản lý về để mình quản lý nên tối ngày 08/5/2018, tại khu trọ của mình ở Khu đô thị Đ, thuộc thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Hoàng H nói với Nguyễn Văn N1, Dương Viết Nh, Nguyễn Bá N, Nguyễn Duy K, Trần Vũ L, Lê Thanh S, Đỗ Quốc V “*Tối sang nói chuyện với thằng X không cho nó làm dịch vụ nữa, nếu nó không đồng ý thì anh em bắt nhân viên của nó về*”, tất cả đều đồng ý. Sau đó, Lê Thanh S gọi điện cho Lê Văn T, Trần Vũ L gọi cho Bạch Duy M rồi tất cả đem theo tuýp rút, tuýp sắt, gậy bóng chày, gậy gold, đao, kiếm cùng đi trên xe ô tô BKS 90A – 045.19 và xe ô tô taxi hãng T đến khu trọ của anh Trần Văn X ở thôn N, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam để tìm bắt nhân viên do anh X quản lý. Tại đây, H cùng đồng bọn cầm hung khí mang theo đi vào dãy nhà trọ của anh X ở thôn N, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam. Thấy chị Lý Mùi K và chị Bàn Thị Bích L, S và M cầm đao, kiếm đe dọa buộc chị K và chị L phải đi theo H và đồng bọn ra xe ô tô BKS 90A – 045.19. Lợi dụng sơ hở của nhóm H, chị K và chị L bỏ chạy trốn thoát. H và đồng bọn tiếp tục quay lại dãy nhà trọ tìm bắt các nhân viên khác. Thấy chị Trần Thị Trang L, H dùng tay tát 01 nhát vào mặt chị L, đẩy chị L ra ngồi ở hàng ghế phía sau xe ô tô BKS 90A – 045.19 và đóng cửa lại, Nh đứng sát cửa phía sau bên phải, T đứng sát cửa phía sau bên trái xe ô tô không cho chị L mở cửa chạy trốn. Sau đó, H cùng S, L, N1, V, N, K, M tiếp tục đi vào phòng trọ của cháu Lò Thị T, S cầm đao khua trước mặt và túm áo, M cầm kiếm dí vào

ngang mặt đe dọa cháu T và bắt đi ra ngồi cùng hàng ghế phía sau xe ô tô BKS 90A – 045.19 với chị L. Lúc này, H lên điều khiển xe ô tô BKS 90A – 045.19 chở Nh, S ngồi hai bên, chị L và cháu T ngồi ở giữa hàng ghế sau xe ô tô về phòng trọ của Nguyễn Văn N1 ở Khu đô thị Đ thuộc thị trấn Đ, huyện D rồi nhóm của H tiếp tục đi tìm bắt các nhân viên khác do anh X quản lý nhưng không được thì H quay về phòng trọ của N1 chở chị L và cháu T về chân cầu vượt Đ để hai người tự đi về phòng trọ của mình.

[3] Hành vi nêu trên của Lê Thanh S và đồng bọn gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền tự do thân thể bất khả xâm phạm của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương, hành vi của bị cáo bắt nhiều người, đối với người dưới 18 tuổi đủ yếu tố cấu thành tội Bắt người trái pháp luật tội phạm, hình phạt quy định tại điểm đ, e khoản 2 điều 157 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng H, Dương Viết Nh, Nguyễn Bá N, Nguyễn Duy K, Nguyễn Văn N1, Lê Văn T, Bạch Duy M, Đỗ Quốc V và Trần Vũ L, ngày 30/8/2018 đã bị TAND huyện D xét xử cùng về tội "*Bắt người trái pháp luật*" theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu; phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại h khoản 1 Điều 52 BLHS; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của bị cáo: vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo giữ vai trò đồng phạm.

Từ nhận định trên căn cứ nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức độ thực hiện tội phạm để ấn định mức hình phạt tương xứng thể hiện sự nghiêm minh và công bằng của pháp luật; xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng không cải sửa nay lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra xử lý vụ án, tại phiên tòa chưa thực sự thành khẩn nên cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp thực tế.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chị Trần Thị Trang L bị H tát vào má, cháu Lò Thị T bị M dí kiếm vào mặt làm bị xước, hằn đỏ ở thái dương. Tuy nhiên cả chị L và cháu T đều xác định không bị thương tích gì lớn và không yêu cầu phải bồi thường thương tích cho mình nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: đã được giải quyết tại Bản án số 65 ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện D.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội "*Bắt người trái pháp luật*".

Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thanh S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội bị cáo Lê Thanh S phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận